Mẫu số 02

MẪU HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

(Đính kèm Quyết định số …. /QĐ-CNS ngày …tháng … năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH một thành viên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ
Số: …/Năm/HĐDV/**CNS** – Tên doanh nghiệp/Đối tác

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

- Căn cứ Luật/Nghị định/Thông tư liên quan (nếu có);

- Căn cứ Biên bản làm việc, thỏa thuận (nếu có);

- Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của hai bên.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

Hôm nay, ngày […] tháng […] năm […] tại […], các bên gồm có:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A): **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

- Địa chỉ trụ sở: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Mã số thuế: 0300713668 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 8 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 8 tháng 11 năm 2021).

- Điện thoại: 08.38.255999 Fax: 08.38.255858

- Email: […]

- Số tài khoản: […] tại Ngân hàng: […]:

- Đại diện: Ông **NGUYỄN PHƯƠNG ĐÔNG** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

[Xem thêm Bảng hướng dẫn trường hợp Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Phòng, Ban ký Hợp đồng]

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B) : TÊN DOANH NGHIỆP/ĐỐI TÁC

- Địa chỉ trụ sở:[…]

- Mã số thuế:[…]

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày […]; cấp thay đổi (nếu có).

- Điện thoại:[…] Fax: […]

- Email:[…]

- Số tài khoản: […] tại Ngân hàng:[…]

- Đại diện theo pháp luật: […] Chức vụ:[…]

[Xem thêm Bảng hướng dẫn trường hợp Người đại diện theo pháp luật ủy quyền ký Hợp đồng]

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng đồng ý ký kết Hợp đồng dịch vụ [*Tên dịch vụ*] (sau đây gọi là "Hợp đồng") với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG – ĐƠN GIÁ

Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ với các nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung - Phạm vi cung cấp dịch vụ: […]

2. Đơn vị tính: […]

3. Đơn giá: […]

4. Chất lượng/Yêu cầu đối với dịch vụ: […]

5. Hình thức cung cấp dịch vụ: […]

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 2. THỜI GIAN – CÁCH THỨC CUNG CẤP/TIẾP NHẬN DỊCH VỤ

1. Thời gian cung cấp dịch vụ

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

2. Cách thức cung cấp/tiếp nhận dịch vụ

a) Trước khi cung cấp dịch vụ Bên B cần thông báo trước cho Bên A trong thời hạn […] ngày;

b) Các bên cử nhân sự đại diện để liên hệ, trao đổi, cung cấp thông tin cần thiết trong suốt quá trình Bên B cung cấp dịch vụ (kể cả thời gian bảo hành);

c) Sau khi cung cấp/tiếp nhận dịch vụ các bên cần ký biên bản xác nhận theo từng đợt hoặc toàn bộ dịch vụ;

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 3. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG - THANH TOÁN

1. Giá trị Hợp đồng

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

2. Phương thức thanh toán

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

3. Hồ sơ thanh toán

Hồ sơ thanh toán bao gồm các loại giấy tờ, tài liệu sau:

a) Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);

b) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;

c) Biên bản xác nhận hoàn thành dịch vụ/ công việc hợp lệ theo mẫu đính kèm Hợp đồng này;

d) Biên bản thanh lý/ Thỏa thuận thanh lý, Thỏa thuận bảo mật thông tin… (nếu có).

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

1. Quyền của Bên A

a) Yêu cầu Bên B cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên B giao đầy đủ các loại giấy tờ liên quan đến dịch vụ tại Hợp đồng này và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);

c) Yêu cầu Bên B giữ bí mật thông tin (nếu có);

d) Yêu cầu Bên B cử nhân sự đại diện hoặc chỉ định nhân sự của Bên B thực hiện dịch vụ/ công việc (khi thấy cần thiết) trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên A.

đ) Yêu cầu Bên B thông báo khối lượng/ tiến độ thực hiện dịch vụ theo định kỳ hàng tuần/tháng/quý/năm;

e) Yêu cầu Bên B thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận quy định tại Điều 5 của Hợp đồng;

g) Được quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ nếu trong quá trình thực hiện Hợp đồng Bên A nhận thấy có sự không phù hợp hoặc có thể làm ảnh hưởng đến chất lượng, thời gian thực hiện dịch vụ/công việc;

h) Được quyền ngừng thanh toán khi Bên B vi phạm tiến độ thực hiện dịch vụ hoặc khi Bên A nhận thấy chất lượng dịch vụ do Bên B cung cấp không đảm bảo theo thỏa thuận tại Hợp đồng này cho đến khi Bên B khắc phục xong trong thời hạn […] ngày kể từ ngày vi phạm;

i) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên B vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên B vi phạm thời gian/tiến độ thực hiện dịch vụ theo thỏa thuận;

k) Yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định pháp luật.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

2. Nghĩa vụ của Bên A

a) Cử nhân sự đại diện Bên A trao đổi thông tin; cung cấp tài liệu phục vụ cho yêu cầu công việc; tiếp nhận dịch vụ/kết quả công việc và các nội dung khác có liên quan đến dịch vụ; phối hợp cùng Bên B trong quá trình Bên B thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng;

b) Thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận trong Hợp đồng này;

c) Hỗ trợ Bên B trong quá trình thực hiện dịch vụ/công việc theo Hợp đồng; giữ bí mật thông tin mà Bên B cung cấp cho Bên A (nếu có);

d) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

1. Quyền của Bên B

a) Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu liên quan đến yêu cầu cung cấp dịch vụ/ thực hiện công việc;

b) Yêu cầu Bên A thanh toán tiền dịch vụ đầy đủ và đúng hạn theo Điều 3 Hợp đồng;

c) Yêu cầu Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật;

d) Được hưởng khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng do Bên A vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận tại Hợp đồng hoặc Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên B

a) Cử nhân sự đại diện cho Bên B và nhân sự thực hiện dịch vụ/ công việc đáp ứng theo yêu cầu của Bên A trong quá trình cung cấp dịch vụ/thực hiện công việc cho Bên A; thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ/công việc theo yêu cầu của Bên A (nếu có). Nhân sự do Bên B cử đến làm việc tại địa điểm của Bên A phải đảm bảo về năng lực, trình độ, kinh nghiệm để thực hiện nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A và chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A;

b) Hướng dẫn sử dụng dịch vụ khi Bên A yêu cầu;

c) Thông báo khối lượng dịch vụ/ tiến độ thực hiện công việc theo định kỳ hàng tuần/tháng/quý/năm cho Bên A;

d) Đảm bảo cung cấp đầy đủ dịch vụ về khối lượng, chất lượng, hiệu quả thời gian thực hiện dịch vụ/ công việc đã thống nhất tại Điều 2 của Hợp đồng;

đ) Cung cấp đầy đủ hồ sơ liên quan đến dịch vụ theo Hợp đồng cho Bên A;

e) Xuất hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho Bên A khi cung ứng dịch vụ;

g) Thực hiện đúng các cam kết được ghi trong Hợp đồng.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn].

ĐIỀU 6. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI - PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này mà gây thiệt hại (bao gồm cả thiệt hại trực tiếp và thiệt hại gián tiếp) cho bên kia thì bên gây thiệt hại phải chịu trách nhiệm bồi thường.

2. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn như quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này, Bên A sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng […] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên số tiền và số ngày chậm thanh toán nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị chậm thanh toán.

3. Trường hợp Bên B thực hiện dịch vụ/công việc trễ so với thời hạn quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này, Bên B sẽ bị phạt với mức phạt theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng […] công bố tại thời điểm vi phạm tính trên giá trị dịch vụ/công việc chậm thực hiện và số ngày trễ hạn nhưng tổng mức phạt không quá 8% giá trị dịch vụ/công việc chậm thực hiện.

4. Phạt vi phạm 8% tổng giá trị hợp đồng áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Khi một bên thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng;

b) Khi một bên tự ý chấm dứt Hợp đồng đã có hiệu lực mà không thuộc trường hợp được loại trừ trách nhiệm quy định tại Điều 8 của Hợp đồng này hoặc việc chấm dứt Hợp đồng không phải do lỗi của bên kia.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 7. BẢO MẬT

1. Các bên có trách nhiệm phải bảo mật tất cả những thông tin liên quan tới Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng (nếu có), thông tin mà mình nhận được từ phía bên kia.

2. Mỗi bên không được tiết lộ cho bất cứ bên thứ ba nào bất kỳ thông tin nói trên trừ trường hợp được chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Mỗi bên phải tiến hành mọi biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng không một nhân viên nào hay bất cứ ai thuộc sự quản lý của mình vi phạm điều khoản này.

4. Điều khoản này vẫn còn hiệu lực ngay cả khi Hợp đồng này hết hiệu lực và các bên không còn hợp tác.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 8. LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng làm cho mỗi bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ…

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi bên phải nhanh chóng thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian […] ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 9. SỬA ĐỔI HỢP ĐỒNG - TẠM NGỪNG THỰC HIỆN - CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng

Bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào đối với Hợp đồng sẽ chỉ có hiệu lực khi được sự thống nhất của các bên và thể hiện bằng văn bản.

2. Tạm ngừng thực hiện Hợp đồng

Một trong các bên được tạm ngừng thực hiện Hợp đồng khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên đã thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng thực hiện Hợp đồng;

b) Khi một bên vi phạm nghĩa vụ cơ bản của Hợp đồng.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

3. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

a) Hợp đồng hết hiệu lực và các bên không gia hạn Hợp đồng;

b) Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

c) Một trong các bên ngừng kinh doanh, không có khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn, lâm vào tình trạng hoặc bị xem là mất khả năng thanh toán, có quyết định giải thể, phá sản. Trong trường hợp này Hợp đồng sẽ kết thúc bằng cách thức do các bên thoả thuận và/hoặc phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành;

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

d) Sau khi các bên hoàn thành tất cả nghĩa vụ theo Hợp đồng và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

4. Thanh lý Hợp đồng

a) Sau khi Hợp đồng hết hiệu lực, các bên tiến hành đối soát, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Hợp đồng, làm cơ sở cho việc thanh lý Hợp đồng.

b) Trong vòng […] (*ghi bằng chữ: ...)* ngày kể từ ngày Hợp đồng hết hiệu lực và các bên đã hoàn thành tất cả nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, các bên phải ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.

[Xem thêm Bảng hướng dẫn]

ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Các bên cam kết nghiêm túc thực hiện các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện nếu có các vấn đề phát sinh thì cùng nhau thương lượng, giải quyết theo nguyên tắc các bên cùng có lợi.

2. Khi phát sinh tranh chấp từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này các bên thống nhất lựa chọn […] để giải quyết tranh chấp.

[*Xem thêm Bảng hướng dẫn*].

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ […]

[*Xem thêm Bảng hướng dẫn]*

2. Hợp đồng này gồm […] (*bằng chữ*) trang, được lập thành […] (*bằng chữ*) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ […] (*bằng chữ*) bản, Bên B giữ […] (*bằng chữ*) bản để theo dõi và thực hiện./.

[Cách xác định số lượng bản Hợp đồng: Xem thêm Bảng hướng dẫn].

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**